TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **65**/2019/HNGĐ-ST

Ngày 11-9-2019

V/v: Ly hôn và tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu

Bà Nguyễn Thị Huỳnh Thoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 11/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2019/TLST-HNGĐ ngày 08/3/2019 về ly hôn và tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/8/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số: 54/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Hồng K, sinh năm 1979 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Anh Hoàng Đình K1, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 28/2/2019, trong quá trình làm việc và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Hồng K trình bày: Vào năm 2003, chị và anh Hoàng Đình K1 tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện L. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh K1 không tôn trọng vợ con, không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên uống rượu về gây gổ,

đánh đập chị. Anh chị không còn sống chung với nhau từ tháng 9/2018 cho đến nay. Nay chị không còn tình cảm với anh K1, do đó yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung tên là Hoàng Gia K2, sinh ngày 03/5/2004; Hoàng Gia K3, sinh ngày 15/10/2005 và Hoàng Gia T, sinh ngày 15/9/2012. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi 02 cháu Hoàng Gia K3 và Hoàng Gia T, không yêu cầu anh K1 cấp dưỡng nuôi con chung. Còn cháu Hoàng Gia K2 giao cho anh K1 trực tiếp nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con cho anh K1.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Trong quá trình làm việc bị đơn anh Hoàng Đình K1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, vì vậy không có lời trình bày.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc:

Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định pháp luật về tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K, chị K được ly hôn với anh K1; Về con chung: giao 02 con chung là Hoàng Gia K3 và Hoàng Gia T cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; giao cháu Hoàng Gia K2 cho anh K1 trực tiếp nuôi dưỡng; tạm miễn việc nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị K và anh K1; tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Trần Thị Hồng K có đơn khởi kiện ly hôn với anh Hoàng Đình K1, do đó xác định chị K là nguyên đơn, anh K1 là bị đơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Hoàng Đình K1 đã được triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, tiến hành xét xử vắng mặt anh K1 là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng K và anh Hoàng Đình K1 tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã H, do đó quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được".

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy: Chị K cho rằng, nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, anh K1 không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, thường xuyên uống rượu về gây gổ, đánh đập chị. Anh K1 đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, cũng như hòa giải, anh K1 biết việc ly hôn nhưng vẫn vắng mặt không lý do, cho thấy anh K1 không có thiện chí trong việc hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Hơn nữa, theo kết quả xác minh tình trạng hôn nhân của anh chị tại địa phương cho thấy anh chị không còn sống chung với nhau, anh K1 vẫn đang sống tại ấp 3A, xã H còn chị K đã chuyển đến Biên Hòa sinh sống. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị K là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

"Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con".

Chị Trần Thị Hồng K yêu cầu được nuôi 02 con chung là các cháu Hoàng Gia K3, sinh ngày 15/10/2005 và Hoàng Gia T, sinh ngày 15/9/2012. Hiện nay các cháu đang sống chung với chị K và có nguyện vọng được sống với mẹ, còn cháu Hoàng Gia K2, sinh ngày 03/5/2004 hiện đang ở chung với anh K1 và có nguyện vọng được sống với ba, nên giao cháu Nhân và cháu Thịnh cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Kiệt cho anh K1 trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng con chung và quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] Chị K không yêu cầu anh K1 cấp dưỡng nuôi con nên không xét, anh K1 vắng mặt nên không có lời trình bày, nên không giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Chị K không yêu cầu giải quyết, anh K1 không có lời khai, nên không giải quyết.

[8] Về nợ chung: Chị K trình bày không có và không yêu cầu giải quyết, anh K1 không có lời khai, nên không giải quyết.

[9] Về án phí: Chị Trần Thị Hồng K phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 131, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về Án phí và Lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng K ly hôn anh Hoàng Đình K1.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Gia K3, sinh ngày 15/10/2005 và Hoàng Gia T, sinh ngày 15/9/2012 cho chị Trần Thị Hồng K trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; giao cháu Hoàng Gia K2, sinh ngày 03/5/2004 cho anh Hoàng Đình K1 trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động;

Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Trần Thị Hồng K và anh Hoàng Đình K1.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Hồng K phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 007184 ngày 28/2/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành án phí.

Chị Trần Thị Hồng K được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Đình K1 được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND H.Xuân Lộc;*
- *CCTHADS H.Xuân Lộc;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã nơi kết hôn;*
- *Lưu án văn, hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*Đã ký*)

Nguyễn Thị Huệ